

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST.

Ngày: 28-7-2022.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1972, địa chỉ: Số nhà 153, ấp T, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1973, địa chỉ: Số nhà 31/4, ấp Cầu Hàng, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Trần Văn T trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Do ông T có quan hệ họ hàng với chồng bà N và ở chung xóm, nên ông T có cho bà N vay tiền nhiều lần, vay không có lãi, cụ thể như sau:

Ngày 03/8/2019, ông T có cho bà N vay số tiền là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Ngày 09/8/2019, ông T có cho bà N vay số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Ngày 16/8/2019, ông T có cho bà N vay số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tổng số tiền bà N vay của ông Thành là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), bà N vay tiền của ông T để đầu tư vào vườn thanh long, thời hạn vay là 30 ngày, bà N có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ thì bà N không trả tiền vay cho ông T theo thỏa thuận.

Nay ông T yêu cầu bà N trả cho ông T số tiền vay là 35.000.000 đồng, ông T không yêu cầu bà N trả tiền lãi.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng N không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của ông Trần Văn T.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng N đã được tổng đạt hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Hồng N.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay với số tiền là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi. Nguyên đơn cung cấp được chứng cứ là 01 giấy mượn tiền. Bị đơn không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Bị đơn còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trên số tiền vay theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu trả tiền vay của ông Trần Văn T, buộc bà Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn T số tiền vay là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền vay theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông Trần Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007875 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Ông Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng